

Đồng Hới, ngày 07 tháng 9 năm 2020

Số: 155/2020/QĐST- HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 225/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lương Thị T, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Thôn A, xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

Địa chỉ cần báo: Thôn P, xã M, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh.

- Bị đơn: Anh Trần Hữu T, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Thôn A, xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lương Thị T và anh Trần Hữu T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung: Chị T, anh T thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có 01 đứa con chung là cháu Trần Hoàng Đ, sinh ngày 11/9/2017.

Sau khi ly hôn, chị T và anh T đã thống nhất thoả thuận giao con chung cháu Trần Hoàng Đ, sinh ngày 11/9/2017 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T có nghĩa vụ

cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng, mỗi tháng 1.500.000 đồng kể từ tháng 9/2020 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ, thăm và chăm sóc con chung.

- Về chia tài sản: Chị T, anh T đều thừa nhận vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị T, anh T thỏa thuận chị T chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí ly hôn và thỏa thuận nộp thay cho anh T 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ để sung quỹ Nhà nước. Chị T được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2017/0006576 ngày 10/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Chị T đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đồng Hới;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS TP. Đồng Hới;
- UBND xã L, TP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Phúc Nam